

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST  
Ngày 12/3/ 2021;

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu T

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Đăng L ;

Ông Nguyễn Văn C1;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh, Thư ký, Tòa án nhân dân huyện T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Hồng C- Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST – HS ngày 23 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Tăng Hữu N**, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2000; tại xã B, huyện T, thành phố H; nơi cư trú: Thôn Thái Bình, xã B, huyện T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Con ông Tăng Hữu G , sinh năm 1969 và bà Vương Thị Đ , sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 01/12/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 1, Can Thành phố H; Danh chỉ bản số 271 do Can huyện T lập ngày 12/12/2020. Có mặt.

**\* Bị hại:**

**1.** Anh Đinh Văn N, sinh năm 2001; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Đoàn Kết, xã Cỏ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố H;

**2.** Nguyễn Văn Công, sinh năm 2000; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Hòa Lạc, xã B, huyện T, Thành phố H;

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phạm Văn Hưng, sinh năm 1982; vắng mặt;

Trú tại: Số nhà 179, Đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố H;

**\*Người làm chứng:**

1. Anh Trần Quốc Tuấn, sinh năm 1982; vắng mặt;

Trú tại: Tổ dân phố Ngô Sài, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố H;

2. Anh Kiều Quang T, sinh năm 1992; vắng mặt;

Trú tại: Thị trấn P, huyện P, Thành phố H;

3. Anh Bùi Khắc K, sinh năm 1999; vắng mặt;

Trú tại: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh N;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 21/11/2020, Tăng Hữu N, sinh năm 2000, trú tại thôn Thái Bình, xã B, huyện T, Thành phố H, đến quán internet "Đầu trường 2" thuộc thôn 8, xã Thạch Hòa, huyện T, Thành phố H thì gặp Đinh Văn N, sinh năm 2001, trú tại: thôn Đoàn Kết, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Thành phố H, đang chơi tại quán. Do quen biết từ trước nên N nói với N: "Có đi xe không", N đáp: "Có", N nói tiếp: "Lát nữa mày đưa anh xuống quán nét ở Cần Kiệm lấy quần áo cho anh rồi anh cho mày chơi game", N đồng ý. Sau đó, N đưa cho N chìa khóa xe máy Honda, Wave, màu trắng, BKS: 29U1 - 408.00 của N, rồi N điều khiển xe máy chở N đến gần cửa quán internet "Nét Căng" thuộc xã Cần Kiệm, huyện T, Thành phố H thì N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của N để sử dụng nên N nói với N: "mày vào quán lấy quần áo cho anh, anh ngại anh không muốn vào lấy", N nói: "anh chơi ở quán thì ngại gì", N nói tiếp: "mày vào lấy quần áo ở ngay cửa cho anh tí anh cho 100.000đ mà chơi". Lúc này N điều khiển xe qua cửa quán rồi quay đầu xe dừng cách quán khoảng 3- 4 mét thì N xuống xe đi vào quán. Khi N vừa bước vào trong quán thì N nổ máy và phóng xe đi, N chạy ra gọi nhưng N vẫn phóng xe đi và không quay lại. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/11/2020, N điều khiển xe BKS: 29U1 - 408.00 đến nhà trọ của Nguyễn Văn Công, sinh năm 2000, HKTT: thôn Cánh Chủ, xã B, huyện T, Thành phố H (là cháu họ của N) đang ở trọ tại thôn Hòa Lạc, xã B, huyện T, Thành phố H, đến nơi không thấy ai ở nhà thì N tháo biển kiểm soát của xe máy rồi cất giấu tại mái lợp để xe nhà trọ của Crồi sau đó mang xe đi chơi. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 24/11/2020, N điều khiển xe đến cửa hàng sửa xe Quang Đại" ở thôn 7, xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, Thành phố H do anh Bùi Khắc K, sinh năm 1999, trú tại:

thôn H, xã Xích Thổ, huyện N, tỉnh N làm chủ, để tháo yếm của xe rồi để lại yếm tại quán. Sau đó N điều khiển xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy “Quang T” tại thị trấn P, huyện P, Thành phố H do anh Kiều Quang T, sinh năm 1992, HKTT: tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện P, Thành phố H làm chủ, để nhai thêm còi và lắp thêm 02 bóng đèn xi nhan sau của xe. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe máy chiếm đoạt của N đi đến khu vực dốc chợ xã Hạ Bằng thì xảy ra va chạm giao thông và chưa xuất trình được giấy tờ xe nên bị Cán xã Hạ Bằng tạm giữ xe sau đó bàn giao cho Cán huyện T. Sau khi xảy ra sự việc N nhiều lần đến nhà N để đòi lại tài sản nhưng không gặp N. Ngày 30/11/2020 anh N đến Cán huyện T trình báo sự việc.

**Tang vật thu giữ :**

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu trắng, không có BKS, không có yếm, số khung 3910LY006434, số máy: JA39E1339354, đã qua sử dụng;

- 01 (một) bộ yếm xe của xe HONDA Wave màu trắng thu giữ tại cửa hàng "Quang Đại".

- 01 (một) BKS 29UI - 408.00 thu giữ tại mái nhà trọ của Nguyễn Văn Công.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐG, ngày 05/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu trắng, số khung 3910LY006434, số máy: JA39E1339354, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 05/12/2020 là 19.035.000 đồng (mười chín triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng).

**Vụ thứ hai:** Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 28/11/2020, Tăng Hữu N đến nhà trọ của Nguyễn Văn C tại thôn Hòa Lạc, xã B, để chơi. Khi đến thì C đang ngủ và em gái C là Nguyễn Thị Thùy, sinh năm 2005, đang làm việc nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Thùy đi chợ và C đang ngủ trong nhà thì N lấy 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại F5 màu vàng hồng lắp sim 0963753594 ở trên đầu giường cạnh vị trí C rồi để vào túi quần đang mặc trên người và tiếp tục lấy chìa khóa xe máy của C để trên mặt tủ đi đến mở cốp xe máy BKS: 29X3 - 146.23 dựng ở sân thì thấy bên trong cốp xe có 01 ví da màu đen để giấy tờ xe cùng thẻ Căn cước C mang tên Nguyễn Văn Công. Sau đó N điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc thôn Mục Uyên, xã Tân Xã thì dừng xe lại và lấy thẻ Căn cước C và đăng ký xe ra khỏi ví da của C rồi vứt ví ở ven đường và tiếp tục điều khiển xe đến quán nét thuộc xã Phùng Xá, huyện T để chơi game. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N tháo sim rồi đem bán điện thoại cho anh Trần Quốc Tuấn, sinh năm 1982 là chủ quán điện thoại “Thủy Dương” thuộc thôn Ngô Sài, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, Thành phố H với giá 450.000 đồng. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/11/2020, N điều khiển xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy “Quang T” do anh

Kiều Quang T, sinh năm 1992, HKTT: tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện P, Thành phố H làm chủ, để tháo hai bên yếm xe. Sau đó, N điều khiển xe đến 01 quán game trên địa bàn xã Phùng Xá, huyện T chơi game. Đến khoảng 10 giờ ngày 29/11/2020, N điều khiển xe BKS: 29X3 - 146.23 đến cửa hàng mua bán xe máy tại số nhà 179 - đường Khuất Duy Tiến thuộc phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố H và bán xe cho anh Phạm Văn Hưng là chủ quán với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng). Ngày 29/11/2020 anh C đã đến cơ quan Can trình báo sự việc.

- Vật chứng thu giữ.

+ 01 (một) sim 0963753594 và 01 (một) thẻ Căn cước Cdân mang tên Nguyễn Văn Cdo Tăng Hữu N tự nguyện giao nộp;

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE, màu đỏ đen bạc, SK: 09016Y564196, SM: C09E - 6564298, đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 012194 mang tên Trần Văn Năng và 01 (một) giấy bán xe do Tăng Hữu N viết do anh Phạm Văn Hưng giao nộp.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu vàng hồng, màn hình bị vỡ góc phải phía trên và góc trái trên màn hình, Tăng Hữu N đã bán chiếc điện thoại này cho anh Trần Quốc Tuấn ở thôn Ngô Sài, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, Thành phố H, sau đó anh Tuấn đã bán lại cho một người không quen biết nên CQĐT không thu hồi được.

Đối với chiếc ví da, Cơ quan CSĐT Can huyện T đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐT, ngày 05/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE, màu đỏ đen bạc, SK: 09016Y564196, SM: C09E - 6564298. Đăng ký lần đầu ngày 19/3/2017, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 05/12/2020 là 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu vàng hồng, màn hình bị vỡ góc phải phía trên và góc trái trên màn hình, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 05/12/2020 là 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐDG, ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) chiếc ví loại giả da màu đen, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 22/01/2020 là 30.000đ (ba mươi nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Xe mô tô được thu giữ và đã được trả lại cho anh Nguyễn Văn Cvà anh Đinh Văn N.

### ***Về trách nhiệm dân sự***

Anh Nguyễn Văn C và anh Đinh Văn N đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì nên không xem xét.

Anh Phạm Văn Hưng là người mua xe máy của Tăng Hữu N yêu cầu N bồi thường cho anh số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thành phố H truy tố bị cáo Tăng Hữu N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”.

#### ***Đề nghị Hội đồng xét xử:***

Áp dụng khoản 1 Điều 174, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Tăng Hữu N từ 12 - 15 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; 09 – 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 21 -27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam;

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo hoàn trả anh Phạm Văn Hưng số tiền mua xe máy là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Can huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Tăng Hữu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 21/11/2020, Tăng Hữu N điều khiển xe máy Honda, Wave, màu trắng, BKS: 29U1 - 408.00 của Đinh Văn N và lai N đến quán internet "Nét Căng" thuộc xã Cần Kiệm, huyện T, Thành phố H để lấy quần áo thì N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của N để sử dụng nên bảo N vào quán lấy quần áo, khi N vừa bước vào trong quán thì N nổ máy và phóng xe đi, sau đó N tháo biển kiểm soát, tháo yếm, lắp nhai còi và lắp thêm 02 bóng đèn xi nhan sau của xe và Đinh Văn N nhằm mục đích để anh N không phát hiện được xe của mình. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/11/2020, N điều khiển xe máy chiếm đoạt của N đi đến khu vực dốc chợ xã Hạ Bằng thì xảy ra va chạm giao thông và chưa xuất trình được giấy tờ xe nên bị Cán xã Hạ Bằng tạm giữ xe sau đó bàn giao cho Cán huyện T. Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc xe mô tô Honda, loại xe Wave BKS: 29U1 - 408.00 có giá trị là 19.035.000 đồng (mười chín triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng).

Ngày 28/11/2020, Tăng Hữu N đến nhà trọ của Nguyễn Văn C tại thôn Hòa Lạc, xã B, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi C đang ngủ và không còn ai ở nhà thì N lấy trộm 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại F5 màu vàng hồng lắp sim 0963753594 và 01 xe máy BKS: 29X3-146.23 bên trong cốp xe có 01 ví da màu đen để giấy tờ xe cùng thẻ Căn cước C dân mang tên Nguyễn Văn Công. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N tháo sim rồi đem bán điện thoại cho anh Trần Quốc Tuấn là chủ quán điện thoại "Thùy Dương" thuộc thôn Ngô Sài, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, Thành phố H với giá 450.000 đồng. Ngày 28/11/2020, N tháo hai bên yếm xe, đến khoảng 10 giờ ngày 29/11/2020, N bán xe BKS: 29X3 - 146.23 cho anh Phạm Văn Hưng ở 179 - Khuất Duy Tiên thuộc phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố H với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng). Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Tổng số tài sản N chiếm đoạt của anh C có giá trị 5.470.000 đ (Năm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tài sản bị cáo chiếm đoạt đều có giá trị là trên 2.000.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 - Bộ luật Hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thành phố H truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, tuy nhiên do mải chơi, lười lao động nên trong thời gian ngắn đã thực hiện nhiều lần hành vi phạm tội và phạm nhiều tội. Do vậy, căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn C và anh Đinh Văn N đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì nên không xem xét.

Anh Phạm Văn Hưng yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) là tiền anh Hưng mua chiếc xe máy BKS: 29X3 - 146.23 của bị cáo. Khi mua anh Hưng không biết chiếc xe máy đó là do N phạm tội mà có nên nay anh Hưng yêu cầu N trả lại số tiền đó là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự nên buộc bị cáo phải hoàn trả anh Hưng số tiền trên.

[7] Đối với anh Trần Quốc Tuấn và anh Phạm Văn Hưng có hành vi mua tài sản do N phạm tội mà có. Tuy nhiên, khi mua anh Hưng và anh Tuấn đều không biết đó là tài sản do N phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tăng Hữu N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Tăng Hữu N 15** (Mười năm) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Tăng Hữu N 09** (chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự;

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 24 (hai mươi bốn tháng). Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/12/2020.

**Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo hoàn trả anh Phạm Văn Hưng số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Bị cáo Tăng Hữu N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận :**

- TAND thành phố H;
- CA, VKSND, THA huyện T;
- Bị cáo; bị hại, Người có QLNVLQ;
- UBND xã Tiến Xuân, T;
- Lưu HS, VP.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Thủy**



